

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 24/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thanh**
Ông **Nguyễn Huy Hùng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đức T, Sinh ngày 20/9/1985, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: tổ 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc S và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ con: chưa có; Tiền sự: không, Tiền án: 03 tiền án cụ thể:

+ Bản án số 62A/2009/HSST ngày 20/3/2009 Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại Trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai đến ngày 28/02/2011 chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự theo quyết định của Bản án.

+ Bản án số 92/2015/HSST ngày 04/12/2015 Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại Trại giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 30/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 02/2017/HSST ngày 19/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại Trại giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 23/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

+ Ngày 11/05/2005 UBND tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 860-QĐ/UB-NC đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 17/4/2007.

+ Bản án số 77/2007/HSPT ngày 27/11/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 15/6/2008 chấp hành xong bản án.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 31/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Võ Công Đ, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: số ...5, đường L, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/01/2018, Lê Đức T đi xe buýt ra thành phố H rồi đi bộ dọc theo đường L mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ 15 phút, T đi đến số ..5, đường L thấy cửa hàng không đóng cửa và bên trong không có người, quan sát thấy 02 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng mỗi chiếc trị giá 1.700.000 đồng của anh Võ Công Đ đang xạc pin ở trên ghế sofa, T lấy 02 điện thoại bỏ vào túi quần trước bên phải rồi đi xe buýt về nhà. Ngày 30/01/2018, Công an phường B, thành phố H triệu tập đến làm việc T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp 02 điện thoại.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTPHT ngày 09/04/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Lê Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Đức T từ 03 đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa.

Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Võ Công Đ tổng trị giá 3.400.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Năm 2017 tái phạm chưa được xóa án tích, phạm tội lần này do cố ý là "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, Lê Đức T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhân thân rất xấu đã bốn lần bị xử phạt tù và một lần bị đưa vào cơ sở giáo dục nhưng bị cáo không chịu sửa chữa mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo khó cải tạo, giáo dục. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 điện thoại di động Iphone 5S Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Lê Đức T** phạm tội " **Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: **Lê Đức T 03 (ba) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lê Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Trại TG CA Hà Tĩnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính